

lợi phải căn cứ vào yêu cầu của trồng trọt, trồng trọt phải căn cứ vào khả năng của thủy lợi thì sản xuất nông nghiệp mới đạt được kết quả tốt. Cho nên giữa thủy lợi và nông nghiệp mỗi đầu vụ phải trao đổi cụ thể với nhau về các loại cây trồng, tính chất của đất đai, yêu cầu về nước, khả năng cung cấp nước của từng vùng, từng cánh đồng, cùng nhau thống nhất các biện pháp chủ động phòng chống hạn, tưới nước, giữ độ ẩm, thâm canh... để giúp các cấp huyện, xã lãnh đạo sản xuất nông nghiệp được chặt chẽ.

Nhận được chỉ thị này, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố, khu căn nghiên cứu kỹ để thi hành, và mỗi tháng báo cáo kết quả thực hiện về Thủ Thủ tướng và Bộ Thủy lợi và Điện lực.

Hà nội ngày 21 tháng 9 năm 1960

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 215-TTg ngày 22-9-1960
về việc chuyển các tổ chức cung tiêu thành xí nghiệp kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế.

I. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

Hiện nay, các tổ chức cung tiêu của các Bộ và các ngành vẫn còn quá yếu và tổ chức như các đơn vị hành chính, quản lý theo chế độ cung cấp. Tình hình này gây trở ngại cho việc cung cấp vật tư cho sản xuất và xây dựng cơ bản, cho việc quản lý tốt vật tư và vốn của Nhà nước, đồng thời gây trở ngại cho việc thanh toán nợ giữa các cơ quan và xí nghiệp.

Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 9-9-1959 đã quyết định chuyển các tổ chức cung tiêu thành xí nghiệp kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế.

Nhưng cho đến nay, công việc tiến hành còn chậm, một phần vì các Bộ và các ngành còn gặp nhiều khó khăn về mặt tổ chức, và cán bộ; nhưng nguyên nhân chủ yếu là vì chưa nhận rõ tầm quan trọng của việc lập kế hoạch vật tư và tổ chức cung cấp vật tư ở các Bộ và các ngành.

Trước tình hình trên đây căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 8-6-1960, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư này nói rõ những điểm chính về nhiệm vụ, tổ chức và nguyên tắc kinh doanh của các tổ chức cung tiêu và định thời gian mà các Bộ, các ngành phải tiến hành.

II. NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC KINH DOANH

a) Nhiệm vụ:

1. Xí nghiệp cung tiêu có nhiệm vụ cung cấp tư liệu sản xuất cho các xí nghiệp và đơn vị xây dựng cơ bản hoạt động liên tục và tiêu thụ một số mặt hàng nhất định, nhằm giúp xí nghiệp và đơn vị xây dựng cơ bản có điều kiện vật chất tốt để sản xuất và xây dựng. Hiện nay, nhiệm vụ chủ yếu của xí nghiệp cung tiêu là làm tốt nhiệm vụ cung cấp. Khi nhiệm vụ này đã được thực hiện tốt các Bộ và các ngành sẽ giao thêm cho xí nghiệp cung tiêu nhiệm vụ tiêu thụ sản phẩm.

2. Danh mục, số lượng và khối lượng hàng kinh doanh của xí nghiệp cung tiêu do các Bộ và các ngành chủ quản quy định cụ thể.

3. Ngoài những nhiệm vụ nói trên, xí nghiệp cung tiêu có thể có nhiệm vụ bảo quản một số vật tư dự trữ của Nhà nước, hoặc tài sản tư động khác coi là hoạt động ngoài kinh doanh của xí nghiệp.

4. Các xí nghiệp cung tiêu không có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch vật tư của các xí nghiệp sản xuất và đơn vị xây dựng cơ bản. Các Bộ và các ngành chủ quản xí nghiệp sẽ giao nhiệm vụ này cho một tổ chức chuyên trách khác.

b) Tổ chức:

1. Xí nghiệp cung tiêu là một tổ chức kinh doanh đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Bộ hoặc ngành chủ quản xí nghiệp.

2. Xí nghiệp cung tiêu được tổ chức những bộ môn cần thiết như kế hoạch, tài vụ, kỹ thuật, v.v... và tổ chức các đơn vị phụ thuộc (đoàn xe, xưởng sửa chữa, v.v...) như các xí nghiệp kinh doanh khác.

c) Nguyên tắc kinh doanh:

1. Quan hệ kinh doanh giữa xí nghiệp cung tiêu với các xí nghiệp và các ngành khác (kể cả các xí nghiệp và đơn vị xây dựng cơ bản cùng một ngành) là quan hệ mua bán theo chế độ hợp đồng kinh tế.

2. Xí nghiệp cung tiêu cần tránh dự trữ quá nhiều hàng trong kho, tranh thủ chuyển thẳng hàng đến nơi tiêu thụ càng nhiều càng tốt, và luôn luôn phấn đấu hạ phí tồn lưu thông.

3. Xí nghiệp cung tiêu kinh doanh không lấy lãi, nhưng khi giao hàng cho các xí nghiệp sản xuất và các đơn vị xây dựng cơ bản thì được cộng thêm một tỷ lệ phí lưu thông định mức vào nguyên giá mua hàng đối với hàng qua kho, và được cộng thêm một tỷ lệ thủ tục phí nhất định vào nguyên giá mua hàng đối với hàng không qua kho.

4. Tỷ lệ phí lưu thông định mức và thủ tục phí do các Bộ và các ngành chủ quản nghiên cứu, đề nghị và Ủy ban kế hoạch Nhà nước duyệt y cho thi hành trong thời gian từ 3 đến 5 năm.

III. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA XÍ NGHIỆP CUNG TIÊU

1. Hàng năm, xí nghiệp cung tiêu được các Bộ hoặc ngành chủ quản xí nghiệp giao các chỉ tiêu kế hoạch toàn diện về kinh tế và tài vụ. Các xí nghiệp cung tiêu có trách nhiệm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đó.

2. Xí nghiệp cung tiêu được các Bộ hoặc các ngành chủ quản xí nghiệp cấp một số vốn cố định và vốn lưu động định mức để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch. Đối với số vốn lưu động định mức về dự trữ hàng hóa qua kho, Bộ Tài chính cấp 50% số vốn đó. Phần vốn còn lại do Ngân hàng Nhà nước cho vay bằng vốn tín dụng ngắn hạn.

3. Xí nghiệp cung tiêu được quyền giữ chế độ kế toán độc lập, có đủ tư cách pháp nhân, được ký hợp đồng với các xí nghiệp khác và được đặt quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nhà nước.

4. Xí nghiệp cung tiêu được trích lập quỹ xí nghiệp theo thể lệ hiện hành. Số chênh lệch giữa phí lưu thông năm kế hoạch so với năm trước được coi như lãi kế hoạch.

IV. TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN THÔNG TƯ NÀY

Để chuyển các tổ chức cung tiêu thành xí nghiệp kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế, các Bộ các ngành cần làm những việc sau đây:

1. Các Bộ, các ngành chủ quản xí nghiệp căn cứ vào tình hình cụ thể của Bộ và ngành mình mà xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của xí nghiệp cung tiêu cho thích hợp, trên cơ sở đó mà xúc tiến thành lập các xí nghiệp cung tiêu.

2. Tiến hành kiểm kê đánh giá tài sản và xét định vốn cho các xí nghiệp cung tiêu, theo điều kiện năm 1960.

3. Lãnh đạo các tổ chức cung tiêu lập kế hoạch kinh tế và kế hoạch thu chi tài vụ năm 1960 và chuẩn bị lập kế hoạch năm 1961. Trong bước đầu yêu cầu về chất lượng kế hoạch không cao, nhưng ít nhất các xí nghiệp cung tiêu phải lập được kế hoạch.

4. KIỆN TOÀN BỘ PHẬN CHUYÊN TRÁCH LẬP KẾ HOẠCH CUNG CẤP VẬT TƯ CỦA BỘ HOẶC CỦA NGÀNH.

5. Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán cung tiêu để các Bộ và các ngành căn cứ vào đó mà áp dụng cho thống nhất.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt-nam ban hành thể lệ cho vay đối với các tổ chức cung tiêu.

Việc tăng cường công tác cung cấp vật tư, chuyển các tổ chức cung tiêu thành xí nghiệp kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế có một ý nghĩa kinh tế và tài chính rất quan trọng. Nó góp phần ổn định việc cung cấp tư liệu sản xuất cho sản xuất và xây dựng cơ bản và bảo đảm quản lý tốt vốn của Nhà nước. Vì vậy, các Bộ, các ngành cần nghiên cứu thông tư này để thi hành khẩn trương, làm thế nào

đến cuối tháng 10 năm 1960 căn bản hoàn thành việc chuyển các tổ chức cung tiêu thành xí nghiệp kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế và báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà nội, ngày 22 tháng 9 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

LIÊN BỘ

Y TẾ — LAO ĐỘNG — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 29-TT/LB ngày 18-8-1960
quy định chế độ khám bệnh, chữa bệnh, khám thai và sinh đẻ cho công nhân, viên chức trong xí nghiệp công tư hợp doanh.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh.

Các ông Giám đốc Khu, Sở Y tế Lao động, Tài chính.

Các ông Trưởng ty, Trưởng phòng Y tế, Lao động, Tài chính.

Ngày 21 tháng 8 năm 1959, Bộ Lao động đã có công văn số 1.142 hướng dẫn giải quyết một số vấn đề về chế độ tiền lương và bảo hiểm xã hội ở các xí nghiệp công tư hợp doanh.

Nay Liên bộ Y tế, Lao động, Tài chính ban hành thông tư này nhằm giải quyết một bước chế độ ốm đau, thai sản làm cho anh chị em công nhân, viên chức trong xí nghiệp công tư hợp doanh phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

I. CHẾ ĐỘ KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ BỆNH, KHÁM THAI VÀ SINH ĐẼ CỦA NAM NỮ CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC TRONG CÁC XÍ NGHIỆP CÔNG TƯ HỢP DOANH

1. Khám bệnh và khám thai:

a) Khi ốm đau, trong thời kỳ thai nghén, công nhân, viên chức các xí nghiệp công tư hợp doanh, được đi khám bệnh, khám thai ở các tổ chức Y tế hoặc bệnh viện của Nhà nước như công nhân, viên chức các xí nghiệp quốc doanh.

b) Sau khi khám bệnh, khám thai, tùy theo tình hình ốm đau, thai sản, bác sĩ hoặc y sĩ sẽ quyết định việc điều trị như đối với công nhân, viên chức các xí nghiệp quốc doanh.